TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 45/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 22 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 93/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm: 1983;

Căn cước công dân số: 089183010209 do Cục C về TTXH cấp ngày 07/9/2023.

- Bị đơn: Anh Âu Thanh T1, sinh năm: 1979;

Căn cước công dân số: 087079004867 do Cục C về TTXH cấp ngày 09/7/2021.

Cùng địa chỉ: Số A H, khóm H, Phường S, tỉnh Đ (Địa chỉ cũ: Số A H, khóm H, Phường B, thành phố S, tỉnh Đ).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Âu Thanh T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Âu Thanh T1 thuận tình ly hôn.

- Về nuôi dưỡng con chung: Có 03 con chung, chị T và anh T1 thỏa thuận:

Chị Nguyễn Thị Bích T được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Âu Nguyễn Tuyết N, sinh ngày 24/02/2011 và Âu Ngọc Minh T2, sinh ngày 06/074/2014. Hiện đang sống chung với chị T. Anh Tú không phải cấp dưỡng nuôi con.

Riêng Âu Nguyễn Đức H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Âu Thanh T1 có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị T và anh T1 xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Âu Thanh T1 mỗi người nộp 75.000 đồng án phí sơ thẩm (về ly hôn). Chị T tự nguyện nộp thay án phí cho anh T1. Chị T được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004311 ngày 27/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Sau khi trừ tiền án phí, chị T được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 8 – Đồng Tháp;
- Phòng THADS Khu vực 8 – Đồng Tháp;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 76/2006, ngày 26/6/2006);
- Lưu HSVA (O).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kiều Oanh